

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2022/HSST
Ngày 21 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành
2. Bà Trần Thanh Vân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thảo - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 177/2022/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị P, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 20/12/1971; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Phố Dầu, xã Tiên Hội, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Tý (đã chết) và con bà: Vũ Thị Nhạn (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn Phi (Đã chết), Có 02 con;

- Tiền án: Tại bản án số 72/HSST ngày 16/6/1995, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt 04 năm tù giam về tội “Vận chuyển ma túy trái phép”, phạt 1.000.000 đồng, án phí 50.000 đồng; Tại bản án số 173/HSST ngày 15/8/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 04 năm tù của bản án sơ thẩm số 72 ngày 16/6/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái là 19 năm tù giam, phạt 20.000.000 đồng, án phí 50.000 đồng. Ra trại ngày 21/6/2014. Còn phải thi hành số tiền phạt là 14.700.000 đồng; Tại bản án số 65/HSST ngày 31/10/2017, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, án phí 200.000 đồng. Ra trại ngày 11/7/2020. Đã thi hành xong khoản án phí ngày 02/01/2018.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 09/8/2016, Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/3/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại:Chị Nguyễn Phương Th, sinh năm 1977, trú tại: Tổ 04, phường T TP.T, tỉnh Thái Nguyên.(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, trú tại: Tổ dân phố Lê Hồng Phong, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1976, trú tại: Tổ 02, phường Gia Sàng, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 25/02/2022, Nguyễn Thị P một mình điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu: HONDA, số loại: TARANIS, biển kiểm soát: 20E1 – 036.12 đến quầy bán trái cây tại khu vực vỉa hè trước cửa số nhà 123, đường Bến Oánh, thuộc tổ 04, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên của chị Nguyễn Phương Thảo (Sinh năm: 1977, Nơi cư trú: Tổ 4, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên) để mua 30 kg cam. Lúc này, tại quầy bán trái cây có chị Thảo cùng mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Vượng (Sinh năm: 1955; Nơi cư trú: Tổ 05, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên) đang cùng bán hàng. Chị Thảo ở phía trong quầy chọn cam cho P, còn P cùng bà Vượng đang ngồi cạnh nhau chọn cam ở phía ngoài quầy. Trong quá trình chọn cam, P quan sát thấy 01 túi xách vải màu đen của chị Thảo đang để trên đồng cam ngay sát cạnh giữa P và bà Vượng để lộ nhiều tờ tiền ở miệng túi xách, không có người trông coi túi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trong túi xách trên. P lén lút dùng tay trái thò tay vào túi xách cầm lấy 1 nắm tiền rồi nhanh chóng đút số tiền trên vào túi bên trái áo mưa đang mặc. P tiếp tục chọn cam như bình thường. Sau khi chọn cam xong, P nói dối là phải đi mua thịt trước, gửi lại số cam sẽ quay lại lấy sau. Sau đó, P điều khiển xe mô tô bỏ đi về phía khu vực chợ gần trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, ngồi bên lề đường, lấy số tiền vừa trộm cắp được bỏ ra mũ bảo hiểm đếm được 6.020.000 đồng. Số tiền trộm cắp trên P đã tiêu sài cá nhân còn lại 5.330.000 đồng. Khoảng 1 giờ sau, chị Thảo lấy túi xách để đếm tiền bán hàng thì phát hiện bị mất tiền. Chị Thảo kiểm tra camera an ninh tại quầy trái cây thì phát hiện toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên của P nên đã nói cho người thân, bạn bè biết vụ việc và nhờ cùng đi tìm P. Ngày 09/3/2022, P đang điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 20E1 – 036.12 đi trên đường Cách mạng Tháng Tám, thành phố Thái Nguyên thì bị anh Nguyễn Viết Điển, (Sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Tổ 02, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên) nhận ra, chụp lại hình ảnh gửi cho chị Thảo xác nhận. Sau đó, anh Điển điều khiển xe mô tô đi theo P đến khu vực gần trường Đại học Khoa học Thái Nguyên thì yêu cầu P dừng lại, gọi chị Thảo đến thì P thừa nhận đã trộm cắp số tiền trên của chị Thảo. Sau đó, chị Thảo trình báo vụ việc đến Công an phường Túc Duyên đề nghị giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai nhận của P phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản làm việc, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 USB nhãn hiệu Kingston, số loại DTSE9, màu bạc, dung lượng 8GB, đã qua sử dụng, niêm phong trong 01 bì giấy dán kín, ký hiệu P1, được chuyển theo hồ sơ vụ án; Số tiền 6.020.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hiện đã thu hồi được 5.330.000 đồng và trả lại cho chị Nguyễn Phương Thảo; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: TARANIS, màu sơn: Trắng, số máy QMH-2*11K00733*, số khung: B1000889*, biển số: 20E1 - 036.12, đã qua sử dụng. Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Phần dân sự:Chị Nguyễn Phương Thảo không yêu cầu bồi thường gì thêm

Tại bản Cáo trạng số 188/CT-VKSTPTN ngày 24/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Thị P về tội:“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội:“Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Thị P từ 30 đến 36 tháng tù.

* Hình phạt bổ sung:Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho anh Nguyễn Văn Thế, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố Lê Hồng Phong, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên: 01(Một) xe mô tô Biển số: 20E1-036.12; chủ xe: Nguyễn Duy Huân, sinh năm 1982, địa chỉ: Xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Loại xe:Hai bánh từ 50-175 cm³; nhãn hiệu: HONDA; Số loại:TARANIS; Màu sơn: Trắng; Dung tích xi lanh: 108; Số chỗ ngồi: 2; Số máy: QMH-2*11K00733*; Số khung: B1000889*; Ngày đăng ký lần đầu, mới: 30/01/2012; Trạng thái xe: Đang lưu hành.Truy thu của bị cáo số tiền 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo Nguyễn Thị P: Không đối đáp, tranh luận. Nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/02/2022, tại tổ 04, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thị P đã thực hiện hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Phương Thảo số tiền 6.020.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Số tiền trộm cắp trên P đã tiêu xài cá nhân hết 690.000 đồng. Còn lại số tiền 5.330.000 đồng đã thu hồi được và trả lại cho chị Nguyễn Phương Thảo. Chị Thảo không yêu cầu đề nghị gì. Vấn đề dân sự đến nay đã giải quyết xong.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận. Như vậy với hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[3]. Bản cáo trạng số: 188/CT-VKSTPTN ngày 24/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền để tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi này phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Tý là người có công với cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhưng đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo, do đó không áp dụng là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy, bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể bị xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hiện không có tài sản gì, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Phương Thảo là 6.020.000đồng, bị cáo đã chi tiêu hết 690.000đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi 5.330.000 đồng trả lại cho chị Thảo, chị Thảo không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[9] Về việc xử lý hành vi và các đối tượng có liên quan: Trong vụ án này, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Taranis, BKS: 20E1 - 036.12 do P điều khiển khi thực hiện tội phạm là của anh Nguyễn Văn Thế (Sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Tổ dân phố Lê Hồng Phong, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên), là con rể của P.. Quá trình điều tra xác định anh Thế không biết P dùng chiếc xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[10] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với: 01(Một) xe mô tô Biển số: 20E1-036.12; chủ xe: Nguyễn Duy Huân, sinh năm 1982, địa chỉ: Xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm³; nhãn hiệu: HONDA; Số loại: TARANIS; Màu sơn: Trắng; Dung tích xi lanh: 108; Số chỗ ngồi: 2; Số máy: QMH-2*11K00733*; Số khung: B1000889*; Ngày đăng ký lần đầu, mới: 30/01/2012; Trạng thái xe: Đang lưu hành. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định chiếc xe trên là của con rể bị cáo là Nguyễn Văn Thế, bị cáo mượn xe để đi lại, bị cáo không nói cho anh Thế biết bị cáo đi đâu làm gì. Anh Thế xác định bị cáo mượn chiếc xe của anh sử dụng vào việc phạm tội anh không biết, anh có đơn xin lại xe, nên cần trả lại cho anh Nguyễn Văn Thế, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố Lê Hồng Phong, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên chiếc xe trên để quản lý sử dụng.

Đối với số tiền 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng) do bị cáo trộm cắp mà có, sau đó bị cáo đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết không khắc phục được cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên cần buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải nộp truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, lưu theo hồ sơ vụ án còn 01 USB nhãn hiệu Kingston, số loại DTSE9, màu bạc. Dung lượng 8GB, đã qua sử dụng, niêm phong trong 01 bì giấy dán kín, ký hiệu P1. Xác định đây là vật chứng dưới dạng tài liệu, cần lưu theo hồ sơ vụ án làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Thị P 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 10/3/2022; Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Thế, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố Lê Hồng

Phong, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên quản lý sử dụng: 01(Một) xe mô tô Biển số: 20E1-036.12; chủ xe: Nguyễn Duy Huân, sinh năm 1982, địa chỉ: Xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm³; nhãn hiệu: HONDA; Số loại: TARANIS; Màu sơn: Trắng; Dung tích xi lanh: 108; Số chỗ ngồi: 2; Số máy: QMH-2*11K00733*; Số khung: B1000889*; Ngày đăng ký lần đầu, mới: 30/01/2012; Trạng thái xe: Đang lưu hành.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải nộp truy thu số tiền 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng) vào Ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 237 ngày 24/6/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

5.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước;

6.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Tiên Hội, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu: Hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải